

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thu gom, lưu giữ, chuyển giao xử lý chất thải nguy hại
đối với các chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh
số lượng dưới 600kg/năm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Thu gom, lưu giữ, chuyển giao xử lý chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh số lượng dưới 600kg/năm trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường quản lý CTNH trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh phù hợp với quy định pháp luật để tạo thuận lợi trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, theo đặc thù của tỉnh, bảo đảm vệ sinh môi trường và an toàn cho cộng đồng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các Chủ nguồn thải phát sinh số lượng CTNH thấp hơn 600kg/năm được chuyển giao cho đơn vị xử lý CTNH đủ điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các Chủ nguồn thải trong việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH.

2. Yêu cầu

- CTNH phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải được thu gom, phân loại, chuyển giao xử lý theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính

phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Hà Tĩnh.

II. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH PHÁT SINH, QUẢN LÝ CTNH CỦA CÁC CHỦ NGUỒN THẢI CÓ KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH DƯỚI 600 KG/NĂM

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là sự phát triển của các ngành công nghiệp, dịch vụ đã và đang hình thành khối lượng lớn CTNH cần được thu gom, vận chuyển, xử lý. Ngoài các cơ sở phát sinh khối lượng lớn CTNH từ 600 kg/năm trở lên đã được cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, hiện nay theo kết quả rà soát của các địa phương, trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 1.000 cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có phát sinh CTNH với khối lượng phát sinh dưới 600 kg/năm. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015, chủ nguồn thải CTNH có khối lượng phát sinh CTNH thường xuyên hay định kỳ hàng năm dưới 600 kg/năm phải đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường bằng việc lập báo cáo quản lý CTNH lần đầu. Tuy nhiên, qua theo dõi công tác quản lý CTNH trong thời gian qua cho thấy phần lớn các cơ sở phát sinh CTNH dưới 600 kg/năm chưa thực hiện quy định này.

Các cơ sở này chủ yếu tập trung ở các nhóm ngành nghề như: kinh doanh xăng dầu; kinh doanh, sửa chữa bảo dưỡng ô tô, xe máy; trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cơ khí; sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ; sản xuất vật liệu xây dựng (trạm trộn bê tông, sản xuất gạch ngói...); khai thác, chế biến khoáng sản; In ấn..., trong đó:

- Về thành phần CTNH phát sinh: tùy thuộc vào đặc thù của từng ngành nghề mà thành phần CTNH khác nhau:

+ Cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí hoá lỏng: dầu nhớt thải, cặn xăng dầu thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, bao bì cứng thải, bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in...

+ Cơ sở sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy: Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang, các chi tiết, bộ phận của phanh đã qua sử dụng có amiăng, Nước làm mát động cơ nhiễm thành phần nguy hại, chai đựng dầu nhớt, mỡ bôi trơn các loại, Pin, ắc quy chì thải, lõi lọc dầu đã qua sử dụng, cặn sơn dung môi, hộp mực in thải...

+ Trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản: xác động vật chết do dịch bệnh, dầu thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, bao bì thuốc thú y thải, bao bì đựng hoá chất thải...

+ Cơ sở sản xuất, gia công cơ khí: dầu tổng hợp thải từ quá trình gia công tạo hình, đá mài, giấy ráp đã qua sử dụng có thành phần nguy hại, que hàn thải, xỉ hàn có kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại, sập và mỡ đã qua sử dụng, nước thải từ quá trình mạ điện, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại,...

+ Cơ sở sản xuất đồ gỗ, mỹ nghệ: mùn cưa, ...có nhiễm thành phần nguy hại, dầu mỡ động cơ thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, dung môi tẩy sơn, vecni thải, cặn sơn, vecni thải, ắc quy thải...

+ Cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng: dầu thải, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại, bụi khí thải có thành phần nguy hại, sản phẩm thải chứa hắc ín, bóng đèn huỳnh quang thải,...

+ Cơ sở in ấn: mực in thải, bùn mực thải, hộp mực in thải, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau nhiễm thành phần nguy hại...

+ Cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản:

- Về tình hình phân định, phân loại CTNH:

Phần lớn các cơ sở phát sinh CTNH dưới 600 kg/năm chưa biết cách phân định CTNH nên quá trình phân loại CTNH chưa triệt để, chủ yếu phân loại những CTNH như: cặn dầu thải, nhớt thải, giấy, nylon, nhựa các loại, thùng sơn, vụn kim loại... có chứa thành phần nguy hại hoặc có lẫn CTNH để bán phế liệu. Còn các loại CTNH khác như: giẻ lau dính dầu thải, hộp đựng hoá chất, bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải... hầu hết đang để lẫn với chất thải sinh hoạt.

- Về tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH

Theo quy định, việc thu gom vận chuyển CTNH phải do các đơn vị có Giấy phép xử lý CTNH thực hiện. Việc chuyển giao được thoả thuận trên hợp đồng và ghi nhận trên chứng từ. Tuy nhiên, thực tế thời gian qua đa số các cơ sở phát sinh CTNH dưới 600kg/năm chưa biết hoặc chưa quan tâm đến việc hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định. Một số cơ sở phát sinh mặc dù quan tâm nhưng do lượng phát sinh nhỏ, nơi phát sinh nằm ở các khu vực không thuận tiện cho các phương tiện thu gom vận chuyển chuyên dụng nên không ký hợp đồng được với các đơn vị có Giấy phép xử lý CTNH theo quy định.

Việc phân loại không triệt để, không bố trí trang thiết bị và khu vực lưu giữ CTNH đảm bảo theo quy định; việc chuyển giao cho các đơn vị không có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH hoặc tự thải bỏ CTNH bừa bãi ra môi trường của các chủ nguồn thải nêu trên là hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường và là nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do tính chất nguy hại của các loại chất thải này.

III. KẾ HOẠCH THU GOM, CHUYỂN GIAO XỬ LÝ CTNH

1. Thu gom, lưu giữ CTNH

Các đơn vị phát sinh số lượng CTNH dưới 600kg/năm, chủ nguồn thải CTNH ở vùng sâu, vùng xa, khu vực chưa thuận lợi cho chủ xử lý CTNH trực tiếp thu gom, vận chuyển bằng các phương tiện, thiết bị chuyên dụng thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP; Bố trí khu vực lưu giữ CTNH; thực hiện lưu giữ CTNH trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định tại Phụ lục 2 (A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

2. Vận chuyển CTNH

2.1. Đối với chủ nguồn thải CTNH ở nơi thuận tiện cho phương tiện, thiết bị chuyên dụng của chủ xử lý CTNH trực tiếp thu gom, vận chuyển đi xử lý

- Chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm tự ký hợp đồng với đơn vị được cấp Giấy phép xử lý CTNH theo quy định để thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh của mình.

- Việc vận chuyển, xử lý CTNH phải đảm bảo tuân thủ theo quy định trong giấy phép xử lý CTNH của đơn vị thực hiện thu gom, vận chuyển xử lý và theo quy định của pháp luật.

- Việc vận chuyển CTNH từ khu vực lưu giữ CTNH tại cơ sở phát sinh về nơi xử lý thực hiện trên các trục đường giao thông chính đảm bảo lộ trình tối ưu về tuyến đường, thời gian, an toàn giao thông và phòng ngừa ứng phó sự cố, phù hợp với quy định pháp luật và do đơn vị vận chuyển, xử lý CTNH xác định.

2.2. Đối với chủ nguồn thải CTNH ở khu vực chưa thuận lợi cho phương tiện, thiết bị chuyên dụng của chủ xử lý CTNH trực tiếp thu gom, vận chuyển đi xử lý

- Chủ nguồn thải CTNH ở khu vực chưa thuận lợi cho phương tiện, thiết bị chuyên dụng của chủ xử lý CTNH trực tiếp thu gom, vận chuyển căn cứ vào tình hình thực tế của địa bàn, có thể tự bố trí phương tiện vận chuyển CTNH từ cơ sở phát sinh đến địa điểm đã được thông báo để chuyên giao cho chủ xử lý CTNH thu gom, vận chuyển. Phương tiện dùng để vận chuyển CTNH phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Xe mô tô, xe gắn máy được sử dụng làm phương tiện vận chuyển CTNH đáp ứng điều kiện: Phải có thùng chứa và gắn chặt trên giá đỡ hàng (phía sau vị trí ngồi lái) của xe mô tô, xe gắn máy. Xe mô tô, xe gắn máy không được xếp CTNH vượt quá bề rộng giá đỡ CTNH theo thiết kế của nhà sản xuất về mỗi bên 0,3 mét, không vượt quá phía sau giá đỡ CTNH là 0,5 mét. Chiều cao xếp CTNH tính từ mặt đường xe chạy không quá 1,5 mét;

b) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu:

Có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu được va chạm, không bị rách vỡ bởi trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển;

Có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải;

Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

c) Chất thải nguy hại trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các thùng, hộp hoặc túi kín, bảo đảm không bị bụi, vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển.

d) Trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại từ cơ sở phát sinh đến địa điểm chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH, nếu

xảy ra tràn đổ, cháy, nổ hoặc các sự cố khác phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Địa điểm chuyển giao CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý do UBND cấp huyện căn cứ điều kiện thực tế của địa phương đề xuất, thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường và được thông báo trong lịch trình cho chủ nguồn thải biết và thực hiện. Địa điểm chuyển giao CTNH phải đảm bảo thuận tiện về giao thông và an toàn trong quá trình chuyển giao vận chuyển đi xử lý.

3. Về chuyển giao, xử lý CTNH

- Các đơn vị đã ký hợp đồng thu gom, xử lý hoặc có nhu cầu tự ký hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH có trách nhiệm thực hiện việc chuyển giao và xử lý theo đúng quy định.

- Các đơn vị có nhu cầu đăng ký thu gom, vận chuyển, chuyển giao xử lý tập trung (gọi tắt là đơn vị chủ nguồn thải): Định kỳ 01 lần/năm, đơn vị chủ nguồn thải đăng ký số lượng và chủng loại CTNH cần xử lý để UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, lập danh sách và thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường giới thiệu đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH để các đơn vị chủ nguồn thải ký hợp đồng vận chuyển, xử lý và bố trí lịch trình chuyển giao CTNH cụ thể (bao gồm: thời gian, tuyến đường đi, các điểm chuyển giao). Đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH là đơn vị được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xử lý CTNH, tiếp nhận, vận chuyển, xử lý số lượng, loại CTNH bằng các phương tiện, hệ thống, thiết bị được phép theo đúng nội dung hợp đồng, chứng từ CTNH và Giấy phép xử lý CTNH.

- Ngoài ra, đối với khối lượng bao gói thuốc bảo vệ thực vật phát sinh trên địa bàn đã được thu gom theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh; hàng năm UBND các huyện, thành phố, thị xã có thể lồng ghép để ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị vận chuyển, xử lý trong lịch trình này.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thu gom, bố trí thiết bị, khu vực lưu giữ tạm thời, chuyển giao xử lý CTNH (chuyển giao cho đơn vị xử lý CTNH) do đơn vị Chủ nguồn thải CTNH tự chi trả.

- Kinh phí để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý CTNH, điều tra, cập nhật thông tin về chủ nguồn thải CTNH: hàng năm các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm dự toán kinh phí gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện. Nguồn kinh phí thực hiện được sử dụng từ nguồn chi sự nghiệp bảo vệ môi trường.

5. Thời gian thực hiện

Việc chuyển giao, xử lý chất thải nguy hại đối với các chủ nguồn thải chất thải nguy hại phát sinh số lượng dưới 600kg/năm thực hiện 01 lần/năm, vào quý IV hàng năm. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị phối hợp thực hiện trách nhiệm chuyển giao, xử lý CTNH theo đúng thời gian.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Định kỳ hàng năm, tiếp nhận, tổng hợp và chuyển giao danh sách, địa chỉ, khối lượng CTNH của các chủ nguồn thải đăng ký xử lý từ UBND các huyện, thành phố, thị xã. Tổ chức thống nhất với UBND cấp huyện giới thiệu đơn vị đủ chức năng đến thu gom CTNH phát sinh tại các chủ nguồn thải để vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Thông báo lịch trình thu gom chuyển giao CTNH cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để thông báo cụ thể đến các chủ nguồn thải trên địa bàn quản lý.

c) Tổ chức triển khai Kế hoạch, tập huấn, hướng dẫn các đơn vị chủ nguồn thải CTNH trên địa bàn tỉnh thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, chuyển giao xử lý CTNH theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

d) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTNH tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

e) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trong nội dung Báo cáo công tác quản lý CTNH định kỳ hàng năm theo hướng dẫn tại Phụ lục 4(C) Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 gửi UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 của năm sau.

g) Quản lý, giám sát việc lập sổ giao nhận CTNH để theo dõi tên, số lượng, mã CTNH, thời gian giữa đơn vị chuyển giao (chủ nguồn thải) với đơn vị xử lý CTNH (chủ vận chuyển xử lý) và các hồ sơ, báo cáo, hợp đồng, chứng từ của các chủ nguồn thải chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

h) Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải nguy hại và triển khai đăng ký chủ nguồn thải, kê khai chứng từ chất thải nguy hại, báo cáo quản lý chất thải nguy hại trực tuyến tại địa phương; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử trong quá trình đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

2. Sở Y tế

a) Chủ trì và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động lưu giữ và chuyển giao CTNH khác (bóng đèn huỳnh quang thải, ắc quy thải, tro xỉ thải lò đốt chất thải y tế, nước tráng phim ...) tại các cơ sở y tế. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 tháng 01 của năm sau để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý CTNH, chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo nội dung Kế hoạch số 1780/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh.

3. Công an tỉnh

a) Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý CTNH.

b) Phối hợp kiểm tra và giám sát hoạt động thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTNH tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về quản lý CTNH cho các cơ sở phát sinh trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng thời lượng, tin, bài, thời gian phát sóng, đưa tin về tác hại của chất thải nguy hại; chú trọng nêu gương những điển hình thực hiện tốt công tác về thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ CTNH; thông tin chính xác, kịp thời về những trường hợp vi phạm, những địa phương để xảy ra tình trạng đổ thải CTNH gây ô nhiễm môi trường nhằm góp phần nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường.

b) Cùng với UBND cấp huyện thực hiện tuyên truyền các nội dung về bảo vệ môi trường nói chung, về quản lý CTNH nói riêng trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các phương tiện truyền thông khác của địa phương.

5. UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở có phát sinh CTNH trên địa bàn để hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở thực hiện đăng ký chủ nguồn thải CTNH với Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua lập hồ sơ đăng ký để được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH (đối với cơ sở phát sinh trên 600 kg/năm) hoặc đăng ký bằng báo cáo quản lý CTNH định kỳ (đối với cơ sở phát sinh không quá 600 kg/năm hoặc cơ sở phát sinh có thời gian hoạt động không quá 01 năm).

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý và chuyển giao CTNH đối với các cơ sở sản xuất thuộc đối tượng xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường của cấp huyện.

c) Thống kê, tổng hợp danh sách các đơn vị chủ nguồn thải có số lượng phát sinh dưới 600kg/năm, chủ nguồn thải CTNH ở khu vực chưa thuận lợi cho phương tiện, thiết bị chuyên dụng của chủ xử lý CTNH trực tiếp thu gom, vận chuyển trên địa bàn quản lý; căn cứ điều kiện thực tế của địa phương đề xuất các địa điểm chuyển giao CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước 15 tháng 10 hàng năm để thống nhất lịch trình thu gom, chuyển giao CTNH.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường giới thiệu đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH để ký hợp đồng với các chủ nguồn thải; thông báo lịch trình thu gom chuyển giao CTNH cụ thể cho chủ nguồn thải trên địa bàn quản lý.

e) Chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý CTNH cho các cơ sở sản xuất thuộc địa bàn quản lý. Cập nhật thông tin về quản lý, xử lý CTNH của các cơ sở sản xuất kinh doanh lên Cổng thông tin điện tử của huyện, thành phố, thị xã

6. Trách nhiệm của các chủ nguồn thải CTNH

a) Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP; bố trí khu vực lưu giữ CTNH; thực hiện lưu giữ CTNH trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định tại Phụ lục 2 (A) ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT.

b) Ký hợp đồng với đơn vị xử lý CTNH và chi trả toàn bộ chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của mình cho đơn vị xử lý CTNH.

c) Chấp hành lịch trình thu gom, chuyển giao xử lý CTNH của Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chuyển giao CTNH cho các tổ chức, cá nhân có giấy phép xử lý CTNH theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Điểm a Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

c) Lập: Sổ giao nhận CTNH để theo dõi tên, số lượng, mã CTNH, thời gian, đơn vị chuyên giao và nộp chứng từ CTNH cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 và Khoản 6 Điều 9 của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

7. Trách nhiệm của đơn vị xử lý CTNH

a) Ký hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với các cơ sở phát sinh CTNH theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015.

b) Toàn bộ CTNH sau khi thu gom phải được lưu chứa, vận chuyển bằng phương tiện, thiết bị chuyên dụng đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 và Khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

c) Lập, sử dụng, lưu giữ và quản lý Chứng từ CTNH đúng theo quy định tại Khoản 7 Điều 12 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015.

d) Tổ chức thu gom CTNH theo lịch trình sau khi đã thống nhất với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường; (đề
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh; báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Các huyện, thị và thành ủy (để phối hợp chỉ đạo);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh, các PVP VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Sơn

